TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/DS-PT
Ngày: 17-01-2019
V/v "tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tử Lượng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Khôi và ông Đinh Huy Lưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: Bà Đỗ Thị Huyền Tâm - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2018/TLPT-DS ngày 27 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2018/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Điền Văn T; trú tại: Thôn N, xã Phú Sơn, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Đức H - Luật sư Văn phòng luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Số B, ngõ M, phố Ph, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (Văn bản ủy quyền ngày 19/11/2017).

2. *Bị đơn:*

- Ông Điền Văn Ph; trú tại: Thôn Đ, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Ông Điền Văn T1; trú tại: Thôn Đ, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bà Điền Thị H; trú tại: Thôn D, xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. *Người làm chứng*:

- Bà Dương Thị C; trú tại: Thôn Đ, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Ông Nguyễn Văn H; trú tại: Thôn Đ, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Ông Điền Văn N; trú tại: Thôn Đ, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

4. *Người kháng cáo*: Ông Điền Văn T là nguyên đơn; ông Điền Văn Ph là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2017, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Điền Văn T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Đức H trình bày: Ông T, ông Ph, ông T1, bà H là anh em ruột nhưng có mâu thuẫn, tranh chấp về đất đai. Chiều tối ngày 26/3/2016, khi ông T đi trả cuốc về (mượn cuốc về để trồng cây trên thổ đất mà vợ chồng ông mua của bố đẻ là ông Điền Văn H, tại thôn Đ, xã Ninh Phúc) thì bất ngờ ông Ph, ông T1 đã lao đến ôm giữ và cứ thế dùng đầu gối thúc vào bụng ông T. Sau đó, ông Ph, ông T1 còn vật ông T ngã ra nền sân gạch, túm tóc đập đầu ông T xuống sân; còn bà H thì lấy dây trói hai chân ông T, giữ cho ông Ph, ông T1 tiếp tục dùng chân tay đấm đá vào mặt, vào người làm máu mũi, máu mồm ông T chảy ra cả nền sân. Khi có người đến can ngăn và hò hai ông không đánh nữa thì ông Ph, ông T1 mới dừng tay. Ông T đã được vợ, con đưa về Bệnh viện Nho Quan để cấp cứu, điều trị cho gần nhà. Thời gian điều trị từ ngày 28/3/2016 đến ngày 05/4/2016. Ông T khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ph, ông T1, bà H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm:

- Tiền thuốc và các chi phí hợp lý trong những ngày ông T điều trị tại bệnh viện là 2.500.000 đồng (tiền viện phí và tiền thuốc theo hóa đơn là 1.283.000 đồng, còn lại là các chi phí như mua nước uống, giấy vệ sinh, chậu rửa mặt, bô đi vệ sinh, hoa quả, cặp lồng đựng cơm và nhiều vật dụng khác, khi mua không lấy giấy xác nhận).

- Tiền công lao động của ông T bị mất trong thời gian nằm viện là 9 ngày = 1.800.000 đồng.

- Tiền công của người chăm sóc trong thời gian ông T nằm viện là 5 ngày = 1.000.000 đồng.

- Tiền công lao động của ông T bị mất sau khi ra viện phải điều trị tại nhà chưa đi lao động được là 3.000.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 5.000.000 đồng.

- Tiền xe taxi đưa ông T từ Ninh Phúc về nhà ở thôn N, xã Phú Sơn, huyện Nho Quan và từ nhà đến bệnh viện, từ bệnh viện về nhà sau khi ra viện là 560.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 7.800.000 đồng.

* Tổng cộng là 21.660.000 đồng.

Tại phiên tòa ông H đề nghị thêm 3 ngày công của người chăm sóc là 600.000 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là 22.260.000 đồng.

Lời khai của ông Điền Văn Ph tại Tòa án và tại cơ quan Công an thành phố Ninh Bình thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/3/2016, khi ông Ph và ông T1 đưa bố đẻ là ông Điền Văn H từ nhà ông Ph về nhà ông H. Ông Ph mang theo đồ dùng của ông H về nhà trước, còn ông T1 đưa ông H đi xe lăn về sau. Khi ông Ph về đến nhà thì ông T cũng đi xe máy vào nhà và cất tiếng chửi "Đ.mẹ chúng mày cướp đất của tao". Ông Ph bước ra sân thì ông T lấy gậy đập vào vai, vào hông ông Ph 3-4 cái. Ông Ph chạy lại ôm chặt lấy T và kêu làng, ông T1 chạy vào giằng gậy, vật ông T xuống sân. Ông Ph ngồi trên bụng ông T và lấy điện thoại điện cho vợ ở bên nhà để điện báo cho Công an xã đến. Khi ông T nằm xuống sân thì bà H có mặt, ông Ph và ông T1 hò bà H trói chân ông T để ông T khỏi đánh lại và chờ Công an đến. Khi vật ông T xuống thì ông T1 có tát ông T 1-2 cái, túm tóc ấn đầu xuống 1-2 cái. Khi có Công an viên đến, ông mới cho bà H cởi dây trói ra. Lúc bật điện sáng lên thấy trán ông T có chảy máu, các anh Công an có yêu cầu ông T đi viện, ông T nói không việc gì. Ông Ph không chấp nhận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu ông T vì ông không đánh ông T và sự việc thấy rất bình thường.

Lời khai của ông Điền Văn T1 tại Tòa án và tại Công an thành phố Ninh Bình thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/3/2016, ông T cùng ông Ph đưa bố đẻ là ông Điền Văn H từ nhà ông Ph về nhà ông H. Ông Ph mang đồ dùng sinh hoạt của ông H về trước. Ông T1 đẩy xe lăn cho ông H đi sau. Khi đi đến đường ngang thì ông T1 nhìn thấy có người đi xe máy vào nhà ông H, sau đó ông nghe thấy tiếng gậy đốp vào ngói và người thì có hò làng. Ông T1 ở cổng chạy vào thì thấy ông T và ông Ph đang giằng nhau cái gậy. Ông T1 giằng gậy thì bị ông T cắn vào tay, ông có tát ông T. Vì cái gậy to khoảng 15 cm, dài 70 - 80cm buộc ông phải vật ông T ra sân để lấy gậy, ông giữ tay ông T. Ông Ph ngồi trên bụng ông T. Khi bà H chạy đến ông có hò bà H tìm dây trói ông T lại để ông T không đánh lại. Ông bảo ông Ph gọi điện cho Công an đến. Khi Công an đến bảo cởi trói cho ông T, có hỏi ông T có đi viện không thì ông T bảo không đi. Ông T1 không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của ông T.

Lời khai của bà Điền Thị H tại Tòa án và tại Công an thành phố Ninh Bình thể hiện: Vào ngày 26/3/2016, khi bà H nghe tin ông Ph, ông T1 và ông T xảy ra đánh nhau tại nhà ông H thì bà chạy đến thấy ông H đang ngồi trên xe lăn ở ngoài cổng. Bà H chạy vào nhà, thấy ông Ph đang ngồi trên bụng ông T và đang gọi điện cho ai đó, ông T1 đang giữ hai tay ông T. Bà có nghe ông Ph hò bà cầm dây trói ông T lại. Bà đã cầm dây bì màu xanh nhặt ở ngoài vườn dài khoảng 1,5m trói ông T với mục đích để ông T khỏi dậy đánh nhau với ông T1 và ông Ph. Sau khi trói xong bà có thấy ông T1 tát ông T một cái và túm tóc ấn đầu xuống sân 1-2 cái. Khi Công an xã Ninh Phúc đến yêu cầu cởi trói thì thấy trên trán ông T bị chảy máu, ông Ph bị thâm tím bên sườn trái. Quan điểm của bà H không chấp nhận bồi thường cho ông T.

Tại bản án số 04/2018/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ các Điều 604, 605, 606, 607, 609 Bộ luật dân sự 2005; Điều 2 Luật người cao tuổi; Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Điền Văn Tu. Buộc ông Điền Văn Ph, ông Điền Văn T1, bà Điền Thị H phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Điền Văn T số tiền 8.833.000 đồng, theo phần là:

+ Ông Ph bồi thường 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

+ Ông T1 bồi thường 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

+ Bà H bồi thường 833.000 đồng (*Tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông T có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì còn phải trả lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định tại Điều 305 Bộ luật dân sự 2005.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Miễn án phí cho ông Điền Văn Ph, ông Điền Văn T.

- Ông Điền Văn T1, bà Điền Thị H mỗi người phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2018 ông Điền Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử buộc ông Ph, ông T1, bà H phải bồi thường các khoản tiền không được Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình chấp nhận gồm:

- Tiền chi phí hợp lý trong những ngày nằm viện là 1.217.000 đồng.

- Tiền công lao động của ông T bị mất sau khi ra viện phải điều trị tại nhà chưa đi lao động được là 3.000.000 đồng (15 ngày).

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 3.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 6.410.000 đồng.

Ngày 20/8/2018 ông Điền Văn Ph, ông Điền Văn T1, bà Điền Thị H kháng cáo toàn bộ bản án số 04/2018/DS-ST ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm lại vụ án với các lý do: Thẩm phán không tiếp cận bị đơn lần nào, không thực hiện các bước hòa giải, công khai chứng cứ, không triệu tập bị đơn khi xét xử, tất cả lời khai của ông T là không có chứng cứ, ông T1 có quyền tự vệ khi nhìn thấy ông T cầm gậy đánh ông Ph.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn là ông Điền Văn Ph giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và

của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Sửa Bản án sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình về phần lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án, theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ông T, ông Ph không phải nộp án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Điền Văn T, ông Điền Văn Ph, ông Điền Văn T1, bà Điền Thị H là các đương sự của vụ án, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; đơn kháng cáo nộp trong hạn luật định, hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T, ông Ph thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, đơn kháng cáo của ông T, ông Ph là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nhưng ông T1, bà H không nộp nên được coi là từ bỏ việc kháng cáo; yêu cầu kháng cáo của ông T1, bà H không được xem xét giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Điền Văn Ph về trình tự thủ tục tố tụng: Ngày 29/5/2018 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, có sự tham gia của ông Ph, ông T, bà H (BL 71-72). Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có "Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải" (BL81); do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã không tiến hành hòa giải. Việc tiến hành kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải của Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 207, 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại vận đơn và phiếu báo phát được lưu trong hồ sơ vụ án từ bút lục 172 – 177, Biên bản giao nhận văn bản tố tụng ngày 18/7/2018 (BL181), thể hiện Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Ph, ông T1 và bà H theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

Từ các chứng cứ và nhận định nêu trên đủ căn cứ kết luận: Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm Đơn khởi kiện ngày 25/10/2017 của ông Điền Văn T là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm trong bản án đúng quy định tại các Điều 11, 12, 14, 63 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, ban hành, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Ph kháng cáo cho

rằng, Thẩm phán không tiếp cận bị đơn lần nào, không thực hiện các bước hòa giải, công khai chứng cứ, không triệu tập bị đơn khi xét xử là không có căn cứ, không đúng sự thật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Điền Văn Ph, ông Điền Văn T về nội dung vụ án:

Lời khai của nguyên đơn phù hợp với lời khai của người làm chứng là bà Dương Thị C, ông Nguyễn Văn H, ông Điền Văn N và phù hợp với lời khai của ông T (BL138-141), lời khai của ông T1 (BL134-137) và lời khai của bà H (BL130-133). Trên cơ sở các chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/3/2016 tại nhà ông Điền Văn H ở thôn Đ, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, xảy ra xô xát đánh nhau giữa ông T với ông Ph, ông T1, bà H. Trong khi xô xát ông T1 giằng gậy của T và cùng ông Ph vật ông T ngã xuống sân. Ông Ph ngồi trên bụng ông T, ông T1 giữ tay, tát và túm tóc ấn đầu ông T xuống sân. Bà H dùng dây trói chân ông T. Theo Biên bản xác định thương tích ban đầu ngày 30/3/2016 thì ông T bị 01 vết xây sát rớm máu sưng nề trên cung lông mày trái, ấn đau tức hạ sườn trái, đau cổ tay và bàn tay phải (không có vết rách da), đau mặt trước hai bên đùi. Với các thương tích nêu trên ông T phải nằm điều trị tại Bệnh viện Nho Quan từ ngày 28/3/2016 – 05/4/2016. Ông T bị đa chấn thương phần mềm, phải điều trị tại bệnh viện 09 ngày là do lỗi của ông T1, ông Ph, bà H gây nên. Bản án sơ thẩm đã buộc ông T1, ông Ph, bà H phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 604, 616 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Ông T yêu cầu bồi thường 1.217.000 đồng tiền chi phí mua nước uống, giấy vệ sinh, chậu rửa mặt, bô đi vệ sinh, hoa quả, cặp lồng đựng cơm và nhiều vật dụng khác trong thời gian nằm viện, nhưng không xuất trình được hóa đơn chứng từ để chứng minh nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

Trong giấy ra viện không đề cập đến việc sau khi ra viện ông T phải tiếp tục điều trị hay phải nghỉ dưỡng, nên yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng tiền công lao động của ông T bị mất sau khi ra viện phải điều trị tại nhà là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Tuy ông T phải nằm viện điều trị chấn thương phần mềm nhưng không có căn cứ xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, tổn hại sức khỏe. Số tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe (2.000.000đ), bù đắp tổn thất tinh thần (1.390.000đ) như bản án sơ thẩm đã quyết định cho ông T được hưởng là có căn cứ, phù hợp với thực tế và đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Từ các căn cứ và nhận định nêu tại mục [2] và mục [3] Hội đồng xét xử, xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, các khoản chấp nhận và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với thực tế, đúng theo quy định tại Điều 604, 605, 609, 616 của Bộ luật dân sự năm 2005. Yêu cầu và lý do kháng cáo của ông Điền Văn Ph, ông Điền Văn T là không có căn cứ.

Tuy nhiên, trong phần quyết định của bản án sơ thẩm, áp dụng khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005 tuyên lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định là không phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm xét xử. Tại thời điểm xét xử Bộ luật dân sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật; vì vậy, phải căn cứ quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để tuyên về phần lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Với lý do nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải sửa phần lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án của Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông T, ông Ph không phải nộp tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 604, 605, 609, 616 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Xử:

1.1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Điền Văn T.

Buộc ông Điền Văn Ph, ông Điền Văn T1, bà Điền Thị H phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Điền Văn T số tiền 8.833.000 đồng, theo phần mỗi người phải bồi thường là:

+ Ông Ph phải bồi thường 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

+ Ông T1 phải bồi thường 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

+ Bà H phải bồi thường 833.000 đồng (Tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

1.2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Điền Văn Ph, ông Điền Văn T.

- Ông Điền Văn T, bà Điền Thị H mỗi người phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Điền Văn T, ông Điền Văn Ph không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Điền Văn Ph 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000891 ngày 27/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/01/2019).

(*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP.Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP.Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tử Lượng